FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — Tp.HCM, ngày 19/06/2020

Giá dầu thô và khí tự nhiên 2017 - T06.2020

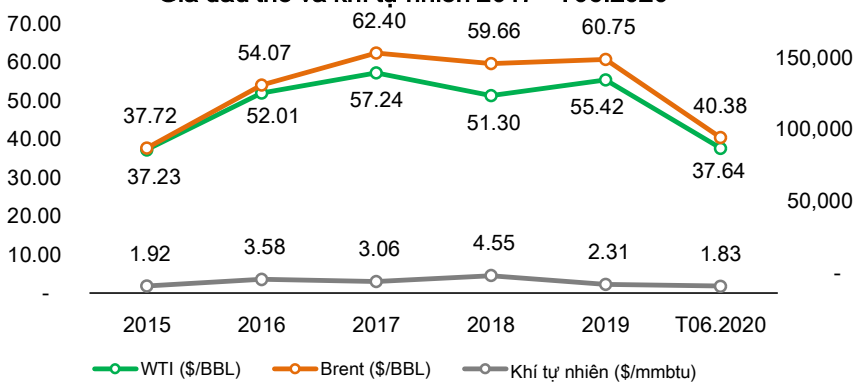

(Nguồn: Bloomberg; World Bank)

Thống kê khách du lịch Việt Nam 2016 - 2019 (nghìn lượt/năm)

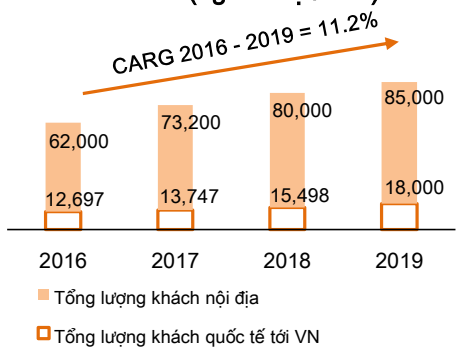

(Nguồn: Tổng cục du lịch)

Khách quốc tế đến VN theo phương tiện 4 tháng đầu năm 2020 (nghìn lượt, %)

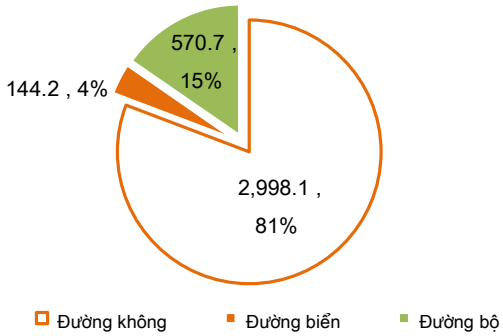

Chi tiết lượt khách quốc tế đến Việt Nam 4 tháng đầu năm 2020 (nghìn lượt)

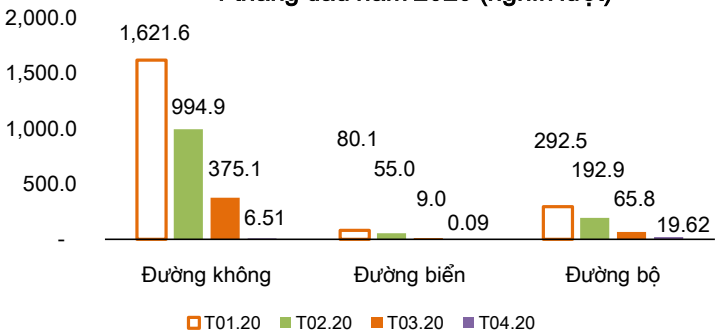

(Nguồn: Tổng cục du lịch)

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG KHÔNG

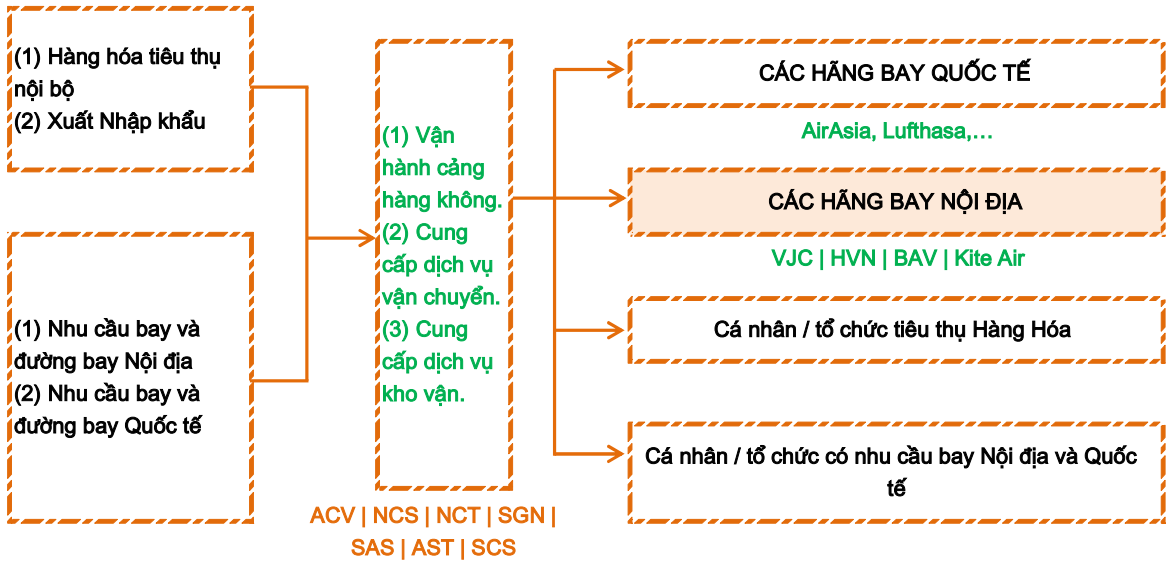

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — Tp.HCM, ngày 19/06/2020

LỘ TRÌNH THI CÔNG NHÀ GA T3 - SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Tổng mức đầu tư trích từ nguồn vốn ACV: 10,990 tỷ đồng.

Thời gian xây dựng: 2020-2023.

Sân đỗ máy bay mở rộng: 4,670 m2.

Diện tích mặt sàn: 110,000 m2.

Công suất thiết kế: 20 triệu khách/năm.

- **05/2020**: Chính phủ quyết định đầu tư.
- **12/2020**: Hoàn thành báo cáo khả thi tuyển chọn phương án kiến trúc.
- **06/2021**: Hoàn thành duyệt thiết kế kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu thi công.
- **10/2021**: Khởi công.
- **07/2023**: Hoàn thành.

Hiện tại công suất thiết kế nh à ga T1 và T2 tại sân bay Tân Sơn Nhất là 28 triệu khách/năm. Việc hoàn thành xây dựng nhà ga T3 sẽ giúp giải quyết khối lượng quá tải 12.6 triệu khách/năm tại sân bay Tân Sơn Nhất với công suất thiết kế tăng thêm là 20 triệu khách/năm.

Công suất thiết kế và Khối lượng quá tải của cảng hàng không lớn tại VN 2019 (triệu người/năm)

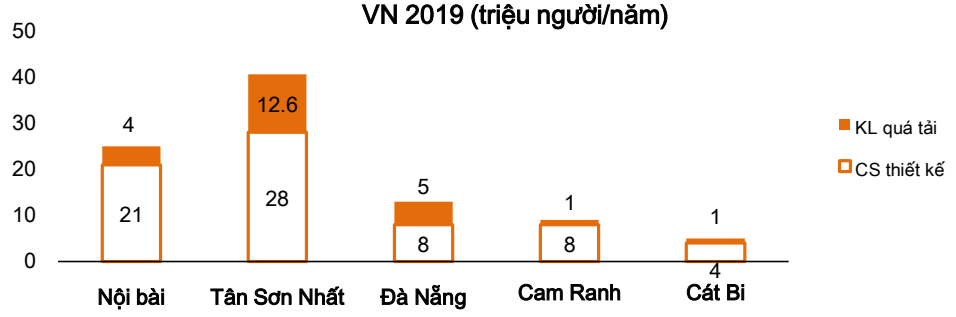

(Nguồn: Cục hàng không Việt Nam)

TIẾN ĐỘ THI CÔNG SÂN BAY QUỐC TẾ LONG THÀNH

- **2020**: Quý 01: Báo cáo chính phủ phê duyệt dự án. Quý 02-04: Lập phê duyệt thiết kế kỹ thuật, đấu thầu lựa chọn nhà thi công.
- **2021**: Khởi công vào Quý 01/2021.
- **2022**: Thi công khu bay và nhà ga.
- **2025**: Hoàn thành.

Tổng mức đầu tư: 111,922 tỷ đồng.
Công suất thiết kế: 20 triệu khách/năm.
1.2 triệu tấn hàng hóa/năm

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — Tp.HCM, ngày 19/06/2020

Thị phần tải cung ứng hàng không Việt Nam 2019

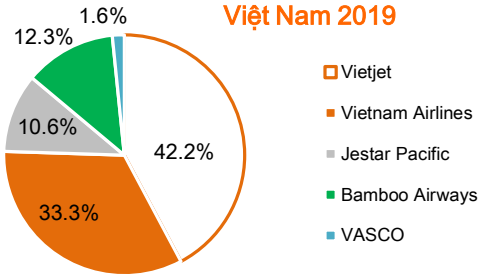

(Nguồn: Cục hàng không Việt Nam)

Giá vé một chiều SGN-HAN ngày thường (1.000 đồng)

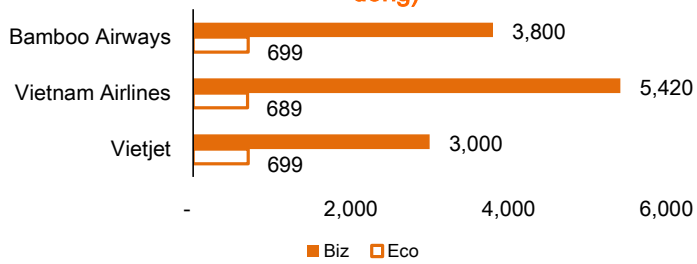

(Nguồn: FNS Research tổng hợp)

Thị phần đường bay quốc tế 2020

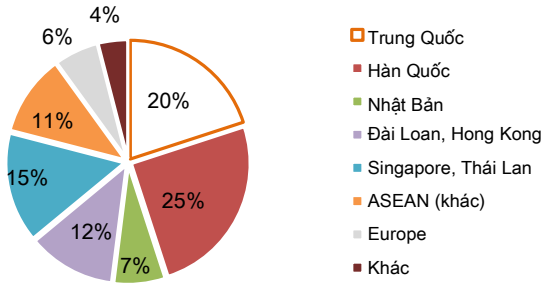

(Nguồn: Cục hàng không Việt Nam)

Tỷ lệ bay đúng giờ của các hãng hàng không 5 tháng đầu 2020

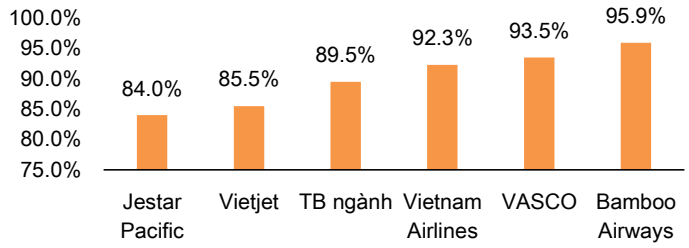

(Nguồn: Cục hàng không Việt Nam)

Các chính sách hỗ trợ ngành hàng không từ chính phủ bao gồm:

- Cho phép các cơ quan, đơn vị được giảm thuế, giãn thời hạn nộp thuế và các khoản đóng góp ngân sách (thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không) cho toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ ngày 23/1-31/12/2020 hoặc liền kề 90 ngày sau khi Thủ tướng công bố hết dịch.
- Ngày 29/05/2020, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 84/NQ-CP đồng ý "giảm 50% giá cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa từ tháng 3 đến hết tháng 9/2020. Áp dụng mức giá tối thiểu 0 đồng đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá từ tháng 3 cho đến hết tháng 9/2020".
- Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trình UBTVQH xem xét, quyết định việc quy định mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay bằng 70% mức thuế quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 đến hết ngày 31/12/2020; Thực hiện phương án giảm 30% mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay, mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay sẽ giảm 900 đồng/lít xuống còn 2.100 đồng/lít (đảm bảo nằm trong khung thuế BVMT của nhiên liệu bay quy định tại Luật thuế BVMT).
- Ngoài ra, Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IATA kêu gọi các cơ quan quản lý nới lỏng yêu cầu về quy định phân bổ thời gian cất/hạ cánh tại sân bay. Theo quy định này, các hãng hàng không phải thực hiện ít nhất 80% số lần cất/hạ cánh đã được phân bổ hoặc có nguy cơ bị mất quyền cất/hạ cánh. Trong giai đoạn đặc biệt như hiện tại, quy định này sẽ khiến các hãng hàng không mất quyền cất/hạ cánh khi thực tế số chuyến bay thực hiện thấp hơn nhiều so với việc phân bổ.

Tỷ lệ tử vong các ca nhiễm Covid-19 đến 7h (18/06/20)

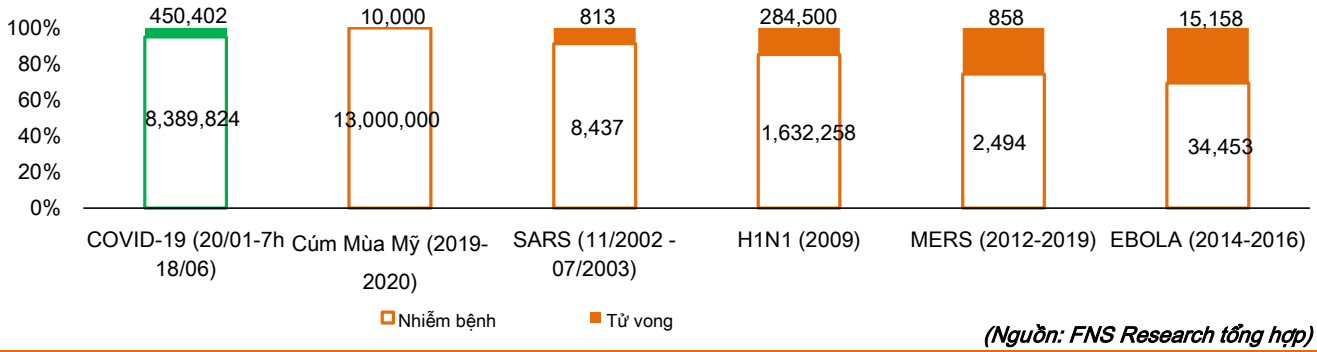

(Nguồn: FNS Research tổng hợp)

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — **Tp.HCM, ngày 19/06/2020**

Theo số liệu từ Cục Hàng không, trong tháng 5, lượng khách di chuyển trên các đường bay quốc tế của hàng không Việt đã giảm 97,6% so với cùng kỳ 2019. Dịch Covid-19 đã gần như cắt đứt hoàn toàn doanh thu từ thị trường quốc tế của hàng không Việt Nam trong giai đoạn tháng 2 tới tháng 5. Trong khi đó lượng khách nội địa dù được phục hồi gần một nửa (43%) nhưng vẫn chưa hoàn toàn ổn định.

So sánh chỉ số tài chính với các công ty cùng ngành

Mã CK	Giá 18/06	PE 18/06	PB 18/06	BVPS 2020E	EPS 2020E	LNST Q01.20 (tỷ đ)	LNST 2019 (tỷ đ)	Nợ/TTS Q1.20 (%)	Số lượng CPLH	EPS 2019
ACV	62,300	21.87	3.62	17,217	2,848	1,550.2	8,214.2	36.2%	2,176,998,736	3,773
NCS	19,200	87.37	1.55	12,355	220	1.0	33.6	62.6%	17,948,210	1,870
NCT	62,400	7.55	2.87	21,721	8,264	54.1	221.4	7.8%	26,165,732	8,461
SGN	71,600	7.05	2.33	30,668	10,159	74.6	378.5	20.9%	33,533,591	11,288
SAS	27,400	10.90	2.28	12,008	2,513	15.8	372.6	29.3%	133,451,910	2,792
AST	52,100	10.04	3.58	14,541	5,191	16.1	212.4	11.8%	45,000,000	4,719
VJC	111,000	31.09	4.23	26,256	3,570	(989.4)	3,807.3	70.7%	523,838,594	7,268
HVN	27,550	(29.89)	2.45	11,241	(922)	(2,611.5)	2,537.5	77.5%	1,418,290,847	1,789
SCS	123,000	13.41	5.54	22,184	9,173	121.5	502.2	5.1%	50,745,700	9,896
Trung bình		**17.71**	**3.16**							

(Nguồn: FNS Research tổng hợp)

So sánh ROE, ROA và EPS của các cổ phiếu ngành hàng không năm 2019

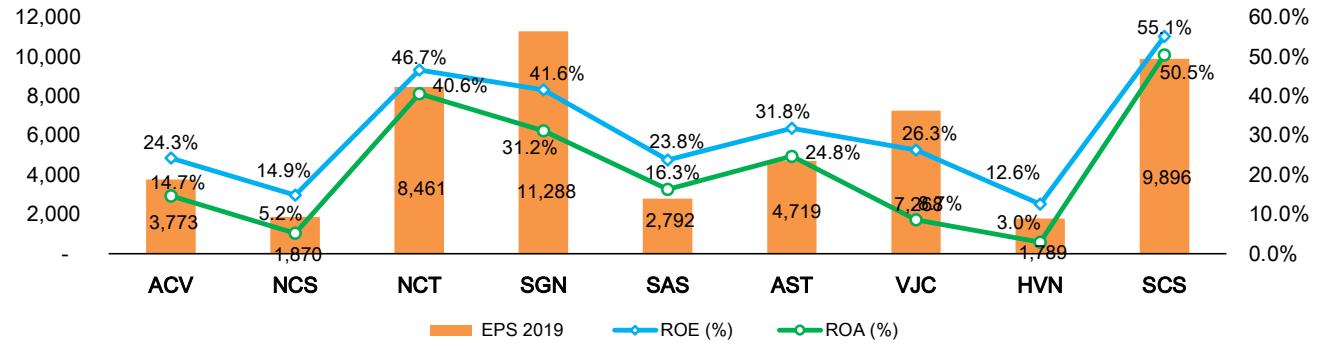

So sánh LNST ngành hàng không Q01.20

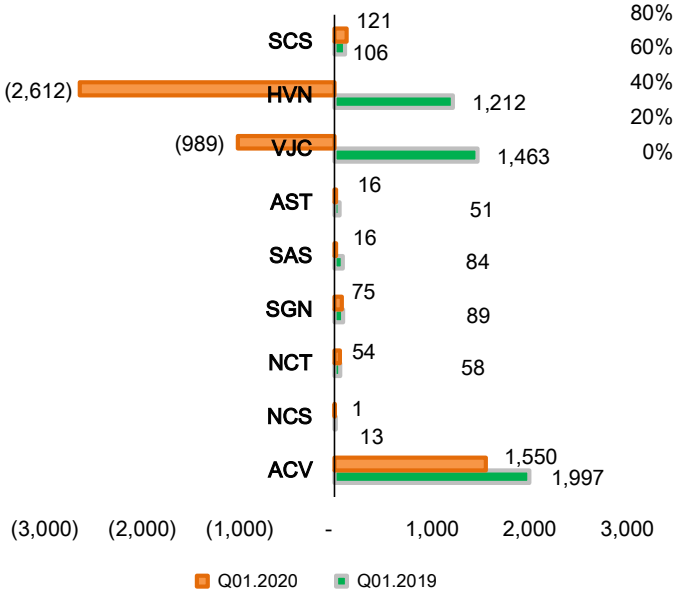

Lượng khách giảm tại cảng hàng không bởi Covid-19 (%)

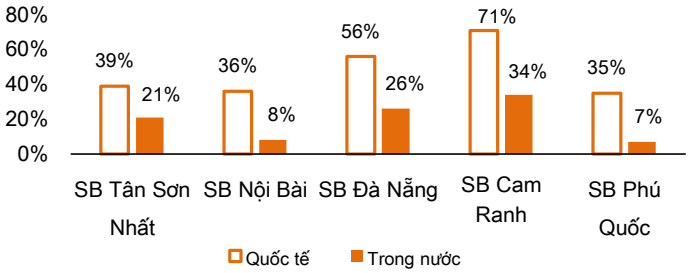

(Nguồn: Cục hàng không Việt Nam)

* Các hãng hàng không đã đưa ra các con số lỗ hàng ngàn tỷ đồng trong 3 tháng đầu năm, đây đều là các con số kỷ lục đối với các doanh nghiệp này từ trước đến nay. LNST Q01.20 của VJC và HVN đều lỗ, lần lượt là: 989 tỷ đồng; 2.612 tỷ đồng.

* LNST Q01.20 của công ty cung cấp dịch vụ hàng không vẫn có lãi (LNST của NCS, SAS, AST giảm mạnh lần lượt -92%, -81% và -69%; LNST của ACV, SGN, NCT giảm nhẹ lần lượt -22%, -16% và -7%). Đặc biệt, duy nhất SCS_ công ty DV Hàng hóa Sài Gòn có sự tăng trưởng LNST Q01.20 đạt 14%.

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — **Tp.HCM, ngày 19/06/2020**

Thông tin doanh nghiệp

SCS (2008) chuyên cung cấp dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. SCS đang quản lý và vận hành 143.000m2 nhà ga hàng hóa SCSC nằm ở phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, bao gồm 52.421 m2 khu vực sân đậu máy bay có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc, 26.670m2 khu vực nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa trong giai đoạn 1 và 350.000 tấn hàng hóa trong giai đoạn 2, và 64.000m2 khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông, tòa nhà văn phòng và công trình phụ trợ.

Vị thế doanh nghiệp

SCS là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ Kho thu gom hàng lẻ hàng không xuất khẩu và Kho ngoại quan chuyên dùng cho hàng tươi sống tại Việt Nam.

SCS là nhà ga hàng hóa đầu tiên tại Châu Á sử dụng hệ thống quản lý hàng bằng mã vạch (barcode).

Chiến lược kinh doanh dài hạn

(1) Đặt mục tiêu tăng trưởng hàng hóa quốc tế 15%-25%/năm, tăng trưởng hàng hóa nội địa 10-12%/năm; (2) Nâng cao chất lượng dịch vụ và duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng 95%; (3) Nghiên cứu phát triển và cung cấp thêm các dịch vụ gia tăng liên quan.

Triển vọng doanh nghiệp

Lợi thế: (1) Sự phục hồi của kinh tế toàn cầu sẽ thúc đẩy hoạt động giao thương và nhu cầu vận tải hàng không, tạo động lực kích thích sự phát triển của ngành hàng không VN; (2) Tỷ lệ dùng dịch vụ hàng không của người VN vẫn còn thấp so với mặt bằng khu vực. Sự cải thiện thu nhập cùng với sự phát triển của dịch vụ hàng không giá rẻ sẽ tăng trưởng thị trường hàng không.

Rủi ro: (1) Địa chính trị trong khu vực và thế giới có tác động đáng kể tới dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không (mảng hoạt động chiếm gần 83% tổng doanh thu của SCS). (2) Toàn bộ các hoạt động của SCS đang được thực hiện trên diện tích đất 14,3ha tại sân bay Tân Sơn Nhất. Đây là khu đất mà Công ty sửa chữa máy bay A41 trực thuộc Bộ Quốc Phòng dùng để góp vốn thành lập SCS. Trong trường hợp có yêu cầu khẩn cấp từ phía Bộ Quốc phòng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, mọi hoạt động trên lô đất của Công ty phải tạm dừng ngay lập tức và lô đất phải được bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng.

Định giá SCS theo PE và PB

P/E (Bình quân)	17.71	P/B (Bình quân)	3.16
EPS 2020E	9,173	BVPS 2020E	22,184
Giá (theo PE)	**162,466**	**Giá** (theo PB)	**70,169**
Giá trị cơ bản của SCS là:		**125,547 đồng/CP**	

Với EPS từ 7,430 đ đến 9,732 đ thì vùng giá trị của SCS từ 107,026 đ/cp đến 131,483 đ/cp. Với mức giá 19/06/20 là: 122.000 đ/cp nằm trong vùng giá trị nhưng khá gần với cận trên.

Khuyến nghị: BÁN. Canh mua tích lũy ở mức giá dưới 115,000 đ/cp, phù hợp cho chiến lược trung và dài hạn.

Dữ liệu cổ phiếu

Ngày niêm yết HOSE	3/8/2018
Giá 19/06/2020 (VNĐ)	**122,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	163,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	87,100
SLCP lưu hành (Triệu CP)	50.7
Sở hữu nước ngoài	25.1%
Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	6,191.0

SL hàng hóa, diện tích VP cho thuê 2018 - 2020E

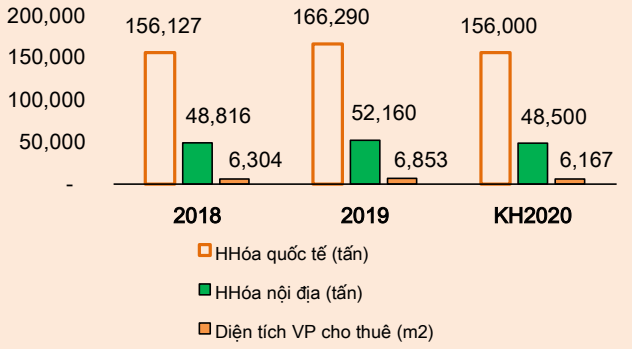

Chỉ số tài chính	2017	2018	2019
P/E	21.58	18.82	14.89
P/B	8.13	9.10	7.45
P/S	12.63	11.01	10.00
EPS cơ bản	6,025	6,907	9,896
Giá trị sổ sách/CP	15,846	14,199	17,400
Tỷ suất LN gộp	76.98%	78.24%	79.54%
Tỷ suất EBIT	65.83%	68.29%	70.43%
Tỷ suất EBITDA	75.33%	76.47%	77.81%
Tỷ suất LN ròng	58.55%	61.55%	67.19%
ROE%	40.92%	48.01%	55.17%
ROA%	35.21%	43.62%	50.50%
Tỷ suất TT hiện tại	4.34	2.44	6.58
Tỷ suất TT nhanh	2.03	2.06	3.06
Nợ/Vốn CSH	0.08	0.12	0.07
Nợ/Tổng Tài sản	0.08	0.11	0.06
Số lượng CP lưu hành		50,745,700 cổ phiếu	

Kế hoạch kinh doanh 2020

Doanh thu	Tỷ VNĐ	725.0
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	500.6

Top cổ đông lớn	Khối lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Quốc Khánh	716,000	1.24%
Đoàn Ngọc Cương	441,490	0.77%
Công ty Cổ phần Gemadept	18,441,640	32.58%
TCT Cảng Hàng không VN	7,500,000	13.12%
CTy Sửa chữa Máy bay 41	7,202,500	12.60%
NH Thương mại Cổ phần Việt Á	2,500,000	4.37%

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — **Tp.HCM, ngày 19/06/2020**

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Năm	2015	2016	2017	2018	2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN		**73**	**163**	**236**	**213**	**415**
Tiền và tương đương tiền		**22.2**	**91.6**	**47.3**	**47.3**	**66.1**
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn		**0.0**	**10.0**	**124.0**	**30.0**	**180.0**
Dự phòng đầu tư ngắn hạn		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		0.0	10.0	124.0	30.0	180.0
Các khoản phải thu		**49.5**	**59.8**	**63.3**	**132.7**	**126.5**
Hàng tồn kho, ròng		**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**
Tài sản lưu động khác		**1.1**	**1.5**	**1.6**	**3.4**	**42.0**
TÀI SẢN DÀI HẠN		**849.5**	**804.3**	**753.4**	**703.2**	**659.0**
Tài sản cố định		660.3	620.8	578.4	535.5	495.8
Giá trị ròng tài sản đầu tư		113.7	107.1	100.5	100.5	94.4
Tài sản dở dang dài hạn		0.0	4.1	6.8	0.7	1.3
Đầu tư dài hạn		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Tài sản dài hạn khác		72.2	69.0	67.4	66.5	67.6
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**922.3**	**967.1**	**989.6**	**916.6**	**1,073.7**
NỢ PHẢI TRẢ		**313.0**	**197.9**	**75.2**	**99.3**	**69.0**
Nợ ngắn hạn		129.4	72.0	54.4	87.3	63.0
Nợ dài hạn		183.6	125.9	20.8	12.0	6.0
VỐN CHỦ SỞ HỮU		**609.2**	**769.3**	**914.4**	**817.2**	**1,004.7**
Vốn và các quỹ		609.2	769.3	914.4	817.2	1,004.7
Vốn góp		480.0	533.8	571.8	571.8	575.6
Lãi chưa phân phối		121.0	219.2	319.8	216.1	385.3
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**922.3**	**967.1**	**989.6**	**916.6**	**1,073.7**

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh số thuần		**341.1**	**495.9**	**588.3**	**675.4**	**748.0**
Giá vốn hàng bán		-103.3	-136.9	-135.4	-147.0	-153.1
Lãi gộp		***237.7***	***359.0***	***452.9***	***528.4***	***594.9***
Thu nhập tài chính		0.3	1.9	5.0	8.0	14.4
Chi phí tài chính		-27.3	-41.4	-45.8	-24.6	-41.1
Trong đó: Chi phí lãi vay		-59.5	-59.5	-59.5	-59.5	-59.5
Chi phí quản lý doanh nghiệp		-50.6	-70.3	-65.6	-67.2	-68.1
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh		***160.1***	***277.3***	***387.1***	***468.8***	***540.0***
Thu nhập khác, ròng		0.1	0.2	0.9	0.3	0.1
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế		**155.4**	**275.4**	**384.4**	**466.7**	**537.7**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		-20.1	-30.1	-40.0	-51.0	-35.1
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế		**135.3**	**245.2**	**344.5**	**415.7**	**502.2**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)		*2,824.0*	*5,151.0*	*6,515.0*	*7,716.0*	*9,896.0*

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Đơn vị	2016	2017	2018	2019
Tiềm lực tài chính					
Tỷ suất thanh toán tiền mặt		1.27	0.87	0.54	1.05
Tỷ suất thanh toán nhanh		2.10	2.03	2.06	3.06
Tỷ suất thanh toán hiện thời		2.26	4.34	2.44	6.58
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản		0.07	0.00	0.00	0.00
Vốn vay ngắn dài hạn/Tổng Tài sản		0.08	0.01	0.00	0.00
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH		0.09	0.06	0.11	0.06
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản		0.07	0.05	0.10	0.06
Tổng công nợ/Vốn CSH		0.26	0.08	0.12	0.07
Tổng công nợ/Tổng Tài sản		0.20	0.08	0.11	0.06

Qua sự tư vấn của Lufthansa (LCG_Đức), JAC (Sân bay Nhật Bản), nhà ga hàng hóa SCS có tổng mức đầu tư lên đến 1.065 tỷ đồng (51 triệu USD), tại phía Tây Nam ga hành khách Cảng Hàng Không Tân Sơn Nhất, diện tích 143,000 m2, giáp bến đậu số 1, 2, 3 của sân máy bay Tân Sơn Nhất.

Nhà ga hàng hóa gồm 3 khu vực:

- Khu vực sân đậu: 52,421 m2, có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Ga hàng hóa: 26,670 m2. Nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200,000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1); 350,000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).
- Khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông và tòa nhà văn phòng, công trình phụ trợ: 64,000 m2.

=> Nhà ga hàng hóa SCS được đầu tư trang thiết bị hiện đại đủ tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành và các hãng hàng không khách hàng.

Tình hình đầu tư dự án:

Hoàn thành đầu tư dự án "Nâng cấp, lắp mới kệ chứa hàng và mua sắm xe nâng chuyên dùng".

Đang đầu tư xây dựng "Khu tập kết hàng xuất mở rộng" và trang bị thêm một số thiết bị như xe nâng điện, xe Troylley 10ft 2 tấn nhằm đáp ứng kế hoạch phát triển kinh doanh.

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — **Tp.HCM, ngày 19/06/2020**

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Đơn vị	2016	2017	2018	2019
Tài chính hiện nay					
EBIT	Tỷ VNĐ	288.7	387.3	461.2	526.8
EBITDA	Tỷ VNĐ	343.1	443.2	516.4	582.0
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	72.4%	77.0%	78.2%	79.5%
Tỷ suất EBITDA	%	69.2%	75.3%	76.5%	77.8%
Tỷ suất EBIT	%	58.2%	65.8%	68.3%	70.4%
Tỷ suất LN trước thuế %	%	55.5%	65.4%	69.1%	71.9%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	%	55.9%	65.8%	69.4%	72.2%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	49.5%	58.6%	61.6%	67.2%
Hệ số quay vòng tài sản		0.5	0.6	0.7	0.8
Hệ số quay vòng vốn CSH		0.7	0.7	0.8	0.8
Hiệu quả quản lý					
ROE%	%	35.6%	40.9%	48.0%	55.2%
ROCE%	%	34.2%	42.3%	52.3%	57.3%
ROA%	%	26.0%	35.2%	43.6%	50.5%
ROIC%	%	33.9%	41.9%	56.4%	52.4%
Hệ số quay vòng phải thu KH		12.0	11.1	10.6	11.3
TGian TBình thu tiền KH	Ngày	31.0	33.0	34.0	32.0
Hệ số quay vòng HTK		64,059.4	32,573.5	43,163.0	58,536.3
TGian TBình xử lý HTK	Ngày	0.0	0.0	0.0	0.0
Vòng quay phải trả NCC		20.8	22.5	32.9	32.8
TGian TBình TT cho NCC	Ngày	18.0	16.0	11.0	11.0

Đánh giá Kết Quả Hoạt Động SXKD:
Tổng sản lượng hàng hóa SCS 2019 là 218,450 tấn, tăng 6.6% so với 2018. Doanh thu thuần 2019 đạt 748 tỷ đồng tăng 10.8% so với 2018. Lợi nhuận sau thuế 2019 là 502.18 tỷ đồng tăng 15% so với 2018 làm cho lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu tăng 14%.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng là do:
(1) SCS ký hợp đồng phục vụ thêm 4 hãng hàng không mới và tất cả các hợp đồng hết hạn trong năm 2019 đều được tái ký.
(2) Mức tăng trưởng tự nhiên của hàng hóa qua sân bay Tân Sơn Nhất gần 3.7% cũng góp phần vào việc tăng doanh thu, lợi nhuận.
(3) Chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ. Mặc dù sản lượng hàng hóa 2019 tăng 6.6% so với 2018 nhưng tổng chi phí chỉ tăng 0.8%.

So sánh tốc độ gia tăng năng lượng tiêu thụ qua các năm

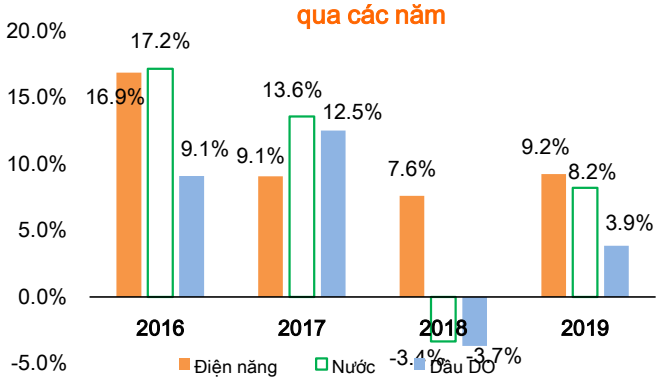

Chi phí nguyên vật liệu (NVL) được quản lý hiệu quả:
Tổng lượng NVL được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là nylon, dầu DO (chạy máy phát điện, xe dầu kéo) và giấy in, photo các loại. (1) Tổng lượng dầu DO tiêu thụ năm 2019 là 32,000 lít, tăng 23% so với 2018 do công ty đầu tư thêm xe nâng chạy nhiên liệu dầu DO và do tăng sản lượng hàng hóa quốc tế và nội địa. (2) Tổng lượng giấy in và photo các loại khoảng 7,435 ream (rams) tăng 13.3% so với 2018, tương đương với tỷ lệ tăng sản lượng hàng hóa khai thác.
Nguyên nhân tốc độ chỉ số điện, nước 2019 tăng so với 2018 do: SCS đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động khu tập kết hàng xuất mở rộng, thi công và vận hành Căn tin mới tại tòa nhà B.5 và các công trình di dời, mở rộng bãi xe máy.

So sánh doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế qua các quý

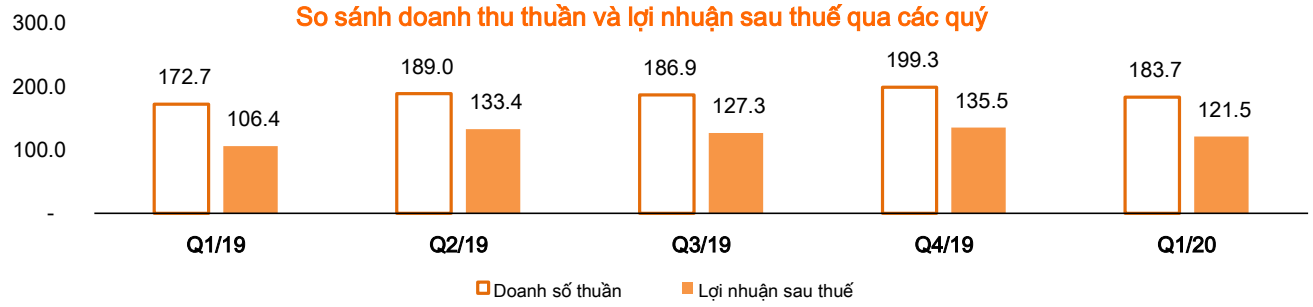

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) — Tp.HCM, ngày 19/06/2020

*** Năm 2019 là năm đầu tiên tổng kim ngạch XNK của VN đạt trên 500 tỷ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 9.94 tỷ USD. Cán cân thanh toán thặng dư và dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục 79 tỷ USD.** Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 263.45 tỷ USD, tăng 8.1% và tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 253.51 tỷ USD, tăng 6.5% so với năm 2018. Theo Cục Hàng Không VN, sản lượng khách qua các cảng hàng không của VN 2019 tiếp tục tăng cao và ước đạt 116 triệu lượt khách, tăng 12% so với năm 2018; Sản lượng hàng hóa - bưu kiện vận chuyển đạt hơn 1.54 triệu tấn, tăng 2.6% so với năm 2018.

*** Tổng sản lượng hàng hóa SCS 2019 là 218,450 tấn, tăng 6.6% so với 2018.** Doanh thu thuần 2019 đạt 748 tỷ đồng tăng 10.8% so với 2018. Lợi nhuận sau thuế 2019 là 502.18 tỷ đồng tăng 15% so với 2018 làm cho lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu tăng 14%. Kết quả kinh doanh tăng trưởng là do: (1) SCS ký hợp đồng phục vụ thêm 4 hãng hàng không mới và tất cả các hợp đồng hết hạn trong năm 2019 đều được tái ký. (2) Mức tăng trưởng tự nhiên của hàng hóa qua sân bay Tân Sơn Nhất gần 3.7% cũng góp phần vào việc tăng doanh thu, lợi nhuận. (3) Chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ. Mặc dù sản lượng hàng hóa 2019 tăng 6.6% so với 2018 nhưng tổng chi phí chỉ tăng 0.8%.

*** Mục tiêu năm 2020:**

(1) Phấn đấu đạt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như kết quả thực hiện 2019;

(2) Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng trên 95% nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng hiệu quả kinh doanh mảng cho thuê văn phòng.

(3) Triển khai các phương án đầu tư: Dự án xây dựng Tòa nhà SCSC-2, đầu tư vào doanh nghiệp cùng ngành.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Nhận xét:

Đường chỉ báo RSI (5) ngày và RSI (10) ngày nằm trong biên độ (30; 70), đường RSI (5) ngày đang ở 47.1%, đường RSI (10) ngày đang ở 50.3%, cho thấy xu hướng chưa rõ ràng. Kết hợp chỉ số MACD, cho thấy MACD đang ở trên mức 0 ở khoản trống khá xa cho thấy xu hướng điều chỉnh cao trong các phiên tiếp theo.

Đường giá đã bắt đầu cắt đường MA 20 từ trên xuống sau 3 phiên giảm, xác nhận xu hướng điều chỉnh trong thời gian tới.

Khuyến nghị: BÁN. Canh mua tích lũy ở mức giá dưới 115,000 đ/cp, phù hợp cho chiến lược trung và dài hạn.

FUNAN SECURITIES

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGẮN

Giá mục tiêu SCS: 125.5
Hỗ trợ: 107 | Kháng cự: 145

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS) **Tp.HCM, ngày 19/06/2020**

KHUYẾN CÁO (Miễn trừ trách nhiệm):

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng FNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của FNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

LIÊN HỆ :

PHÒNG NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Email : research@funan.com.vn

Website : www.funan.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH	CHI NHÁNH SÀI GÒN	CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG	CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 7, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp.HCM Tel : (84.28) 6295.9158 Fax: (84.28) 6295.9218	Tầng 3, số 353-353bis-355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TPHCM Tel : (84.28) 6295 9138 Fax: (84.28) 6295 9218	Địa chỉ: Số 90-92 Hồ Xuân Hương, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Tel : (84.236) 377.9655 Fax: (84.236) 377.9656	Địa chỉ: Tầng 6-Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội. Tel : (84.24) 6283 3666 Fax: (84.24) 6273 2554